

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144 /2019/HS - ST
Ngày 23 -10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sinh

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đức N; sinh ngày 11/6/1983 tại xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn N, sinh năm 1962; và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 16/02/2005 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt N 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2004; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (N đã nộp án phí ngày 23/3/2005; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2006).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 40 phút ngày 22/7/2019 tại tổ X, khu Y, phường L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an phường L phát hiện bắt quả tang Đỗ Đức N, sinh năm: 1983, trú tại: Xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, có chữ, số màu đen, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh đã cũ, biển kiểm soát: 20F3-9784, số máy 124790, số khung 124790; 01 đăng ký xe số A0039724 mang tên Bùi Xuân T do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/6/1999; 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, Công an phường L, thành phố Việt Trì đã bàn giao Đỗ Đức N cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đỗ Đức N. Tại bản Kết luận giám định số 929/KLGĐ ngày 25/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng bên trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,136 gam, loại: Heroine.

* Heroine: số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Hoàn trả lại đối tượng giám định 0,109 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Đức N khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2019, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 20F3-9784 từ nhà đi xuống thị xã P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Tại đây, N gặp bạn nghiện tên là K nhà ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. K và N rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. N đưa K 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), K góp bao nhiêu tiền N không biết. Sau đó, N chở K đến khu vực Khu công nghiệp T thuộc thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Đến nơi, N dừng xe ở ven đường còn K một mình đi bộ để tìm mua ma túy. Một lúc sau, K quay lại nói với N đã mua được ma túy. K và N cùng nhau đi ra khu vực vắng người gần đó để sử dụng. K lấy gói ma túy có đặc điểm là gói giấy có hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, có chữ, số màu đen, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng sau đó tách lấy một phần ma túy rồi K và N cùng nhau sử dụng

hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Phần ma túy còn lại, K gói lại như cũ rồi đưa cho N cất giấu. Sau đó K và N đi sang thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi đi đến gần khu vực cây xăng thuộc tổ X, khu Y, phường L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, K dừng xe và bảo N xuống xe để chờ người nhà K đến đón. K và N đứng chờ được một lúc thì tổ công tác của Công an phường L đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, K đã bỏ chạy còn N bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với nam thanh niên tên K là người N khai đã cùng N góp tiền và đi mua ma túy ngày 22/7/2019, do N chỉ biết tên, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý. Vì vậy, N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Cáo trạng số 147/CT - VKS - VT ngày 09/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Đức N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức N từ 21(Hai mươi một) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo N nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của tổ công tác Công an phường L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Đức N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 00 giờ 40 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại tổ 13, khu 1, phường L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Đức N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân - Điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo, bất chấp pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Khi bắt quả tang thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh đã cũ, biển kiểm soát: 20F3-9784, số máy 124790, số khung 124790, kèm theo 01 đăng ký xe số A0039724 mang tên Bùi

Xuân T. Đây là xe mô tô của bị cáo mua của ông Bùi Xuân T, sinh năm 1950 trú tại phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Khi mua bán giữa ông T và bị cáo chỉ giao xe kèm đăng ký xe mang tên ông T, không có hợp đồng mua bán. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Đối với 0,109 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì số 929/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ và 01 xi lanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng của N dùng để sử dụng ma túy chưa kịp vứt bỏ không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[4] Về những vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên K là người N khai đã cùng N góp tiền và đi mua ma túy ngày 22/7/2019, do N chỉ biết tên, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh đã cũ, biển kiểm soát: 20F3-9784, số máy 124790, số khung 124790, kèm theo 01 đăng ký xe số A0039724 mang tên Bùi Xuân T.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,109 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì số 929/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 xi lanh nhựa loại 03 ml đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Đỗ Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đỗ Đức N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên